

Bản án số: 71 /2020/DS-ST

Ngày: 27/8/2020

V/v “T/c Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2. Ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 228/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân Hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, tòa nhà ACM, số 96 C, Phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thanh T– Phó giám đốc khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng B – ACM.

Ông Đỗ Thanh T ủy quyền lại cho bà Trần Thị H (theo giấy ủy quyền số 12344/2020/UQ-VPB ngày 25/02/2020). (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 217/1, đường H, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân Hàng Thương mại cổ phần B, do bà Trần Thị H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/01/2018, Ngân hàng B có cho bà Nguyễn Thị A vay số tiền 935.000.000đ theo hợp đồng cho vay số LN 1801180463645/CLN/HĐTD; mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu KIA GRAND SEDONA; thời hạn vay là 83 tháng; lãi suất vay là 9,4%/ năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên; sau đó lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/ lần. Bà Ánh đã thanh toán được tổng cộng là 344.102.273đ; trong đó nợ gốc là 193.505.522đ và đã trả lãi được 150.596.751đ.

Từ ngày 13/8/2019 bà Nguyễn Thị A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng B buộc bà Nguyễn Thị A phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc là: 741.494.478đ và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 27/8/2020 là 154.463.200đ, tổng cộng tạm tính là: 895.957.678đ (Tám trăm chín mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng). Ngoài ra bà A phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký giữa bà A với Ngân hàng B từ ngày 28/7/2020 cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

- Ngân hàng B yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN180118046345/CLN/HĐTCSP ngày 29/01/2018 để đảm bảo thi hành án. Trường hợp bà Nguyễn Thị A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển số 67A-067.41 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị A vào ngày 25/01/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ để trả nợ ngân hàng thì ngân hàng B yêu cầu bà Nguyễn Thị A phải thanh toán hết số nợ vay cho Ngân hàng theo khoản 3 Điều 8 của Hợp đồng thế chấp.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị A vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Trần Thị A đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị A phải thanh toán số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 27/8/2020 tổng cộng là 895.957.678đ (Tám trăm chín mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến: Theo bài phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B với bà Nguyễn Thị A là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu KIA GRAND SEDONA được xem là tranh chấp dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định bà Nguyễn Thị A là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B do ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần B là người đại diện theo pháp luật, và người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thanh T – Phó giám đốc khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc VPBank – ACM. Ông Đỗ Thanh T ủy quyền lại cho bà Trần Thị H (theo giấy ủy quyền số 12344/2020/UQ-VPB ngày 25/02/2020) của Ngân hàng Thương mại cổ phần B tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp với Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận bà A tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị A yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo đồng vay số LN 1801180463645/CLN/HĐTD ngày 29/01/2018. Hợp đồng vay tài sản này mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu KIA GRAND SEDONA được xem là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 29/01/2018, bà Nguyễn Thị A ký hợp đồng vay tài sản số LN 1801180463645/CLN/HĐTD với Ngân hàng Thương mại cổ phần B để vay số tiền 935.000.000đ ; mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu KIA GRAND SEDONA; thời hạn vay là 83 tháng; lãi suất vay là 9,4%/ năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên; sau đó lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/ lần. Bà A đã thanh toán được tổng cộng là 344.102.273đ; trong đó nợ gốc là 193.505.522đ và đã trả lãi được 150.596.751đ. Do bà Nguyễn Thị A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 27/8/2020 tổng cộng là 895.957.678đ. Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp mà bà Nguyễn Thị A đã ký với Ngân hàng B để đảm bảo thi hành án.

Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng vay tài sản số LN 1801180463645/CLN/HĐTD ngày 29/01/2018 giữa Ngân hàng B với bà Nguyễn Thị A được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng nhà nước ban hành và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cho nên hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý. Việc bị đơn bà Nguyễn Thị A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng nên bà là người có lỗi và phải chịu hậu quả theo giao kết trong hợp đồng giữa hai bên, hơn nữa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án phía bị đơn đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng không thể hiện ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như bà thừa nhận khoản nợ trên. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 741.494.478 đ còn nợ và duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801180463645/CLN/HĐTCSP ngày 29/01/2018 giữa Ngân hàng VPBank với bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh là có cơ sở và phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng B: Việc bà A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là gây ảnh hưởng đến Ngân hàng nên Ngân hàng căn cứ vào Điều 2 của hợp đồng để yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận: Tiền lãi tạm tính đến hết ngày 27/8/2020 là 154.463.200đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi mà bà Ánh phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng B tạm tính đến ngày ngày 27/8/2020 là: 741.494.478đ + 154.463.200đ = 895.957.678đ (tám trăm chín mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn từ ngày 28/8/2020 được quy định tại hợp đồng tín dụng thế chấp số LN1801180463645/CLN/HĐTCSP ngày 29/01/2018 cho đến khi bà A thanh toán hết nợ cho Ngân hàng B.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801180463645/CLN/HĐTCSP ngày 29/01/2018, giữa Ngân hàng B với bà Nguyễn Thị A. Hợp đồng này được hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Nên Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp mà bà A đã ký với Ngân hàng B để đảm bảo thi hành án là có căn cứ. Trường hợp bà A không thanh toán xong số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[6] Về chi phí tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị A phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 157, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 309, Điều 310, Điều 314, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng Thương mại cổ phần B đối với bị đơn bà Nguyễn Thị A.

Buộc bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B số tiền 895.957.678đ (tám trăm chín mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó vốn gốc là 741.494.478đ, lãi tạm tính đến hết ngày 27/8/2020 là 154.463.200đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/08/2020), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801180463645/CLN/HĐTCSP ngày 29/01/2018 giữa Ngân hàng B với bà Nguyễn Thị A để đảm bảo thi hành án. Trường hợp bà Nguyễn Thị A không thanh toán nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng B được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801180463645/CLN/HĐTCSP ngày 29/01/2018, cụ thể: Là xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại GRAND SEDONA, biển

kiểm soát 67A-067.41; số khung: RNYH52A6JC117206; số máy: D4HBHH831816.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị A phải chịu 38.878.730đ (Ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003116 ngày 05/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[4] Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh